

Bản án: 24/2023/HS-ST

Ngày: 21/4/2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phước Hưng;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Lê Kim Chi;
- Ông Lê Thanh Hải.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mộng Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Lộc, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn T, sinh năm 2001 tại huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; nơi cư trú: hẻm Rạch Tầm B, khóm Đông T4, phường Mỹ P1, thành phố X, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: làm thuê; cha là ông Huỳnh Văn T1 và mẹ là bà Huỳnh Kim P; có 04 anh chị em, bị cáo là người thứ tư; vợ là Thích Thị Trúc L; bị cáo chưa có con.

Không có tiền án, tiền sự;

Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 01/8/2022 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Lại Văn G, Luật sư Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên T2 – Đoàn Luật sư tỉnh An Giang.

- **Bị hại:** anh Nguyễn Tấn H, sinh năm 1997; cư trú: số 114/2, khóm Đông A, phường Mỹ Xuyên, thành phố X, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Tấn H1, sinh năm 1972; cư trú: số 149/2A, khóm Đông An 1, phường Mỹ X1, thành phố X, tỉnh An Giang.

2. Chị Thích Thị Trúc L, sinh năm 1999; cư trú: khóm Đông Th, phường Mỹ P1, thành phố X, tỉnh An Giang.

3. Bà Ngô Thị Bích N, sinh năm 1977; khóm Đông Th, phường Mỹ P1, thành phố X, tỉnh An Giang.

4. Chị Huỳnh Kim Y, sinh năm 1997; cư trú: hẻm Rạch Tầm B, khóm Đông Th, phường Mỹ P, thành phố X, tỉnh An Giang.

5. Bà Huỳnh Kim P, sinh năm 1972; cư trú: hẻm Rạch Tầm B, khóm Đông Th, phường Mỹ P1, thành phố X, tỉnh An Giang.

6. Chị Trương Bá Thanh T3, sinh năm 1977; cư trú: khóm Đông A, phường Mỹ X1, thành phố X, tỉnh An Giang.

7. Anh Huỳnh Văn D, sinh năm 1990; cư trú: ấp Bình T5, xã Bình Thạnh Đ, huyện P3, tỉnh An Giang.

8. Anh Thái Văn H1, sinh năm 1996; cư trú: số 43/12, khóm Trung A1, phường Mỹ T4, thành phố X, tỉnh An Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo được anh Nguyễn Tấn H thuê tiếp công việc tại tiệm cầm cò, mua bán xe cũ Hiền Nguyễn nên biết được vào ngày 19/7/2022 ông Nguyễn Tấn H1 trả 2.100.000.000 đồng cho anh H. Nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền để tiêu xài, khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22/7/2022, lợi dụng việc vợ chồng anh H ra khỏi nhà nhưng vẫn để chìa khóa phòng trong cốp xe mô tô của chị Trương Bá Thanh T3, bị cáo lấy chìa khóa trong cốp xe mô tô mở cửa phòng ngủ của vợ chồng anh H lấy 500.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo dùng số tiền chiếm đoạt được mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, xe mô tô biển số 67K1 – 681.81, nộp vào tài khoản của chị Thích Thị T3 L 393.000.000 đồng, nộp vào tài khoản của bà Ngô Thị Bích N 50.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân.

Đến ngày 24/7/2022, phát hiện bị mất 500.000.000 đồng và nghi ngờ bị cáo lấy trộm, anh H điện thoại cho bị cáo thì bị cáo thừa nhận đã lấy số tiền 500.000.000 đồng.

Ngày 25/7/2022, bị cáo chuyển trả vào tài khoản của anh H 390.000.000 đồng, giao cho anh H điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, xe mô tô biển số 67K1 – 681.81 và tiền mặt để trả đủ số tiền 500.000.000 đồng cho anh H. Đồng thời, bị cáo đến Công an phường Mỹ Xuyên đầu thú và đến ngày 01/8/2022, bị cáo bị khởi tố.

Tại Bản Cáo trạng số 44/CT-VKSAG-P2 ngày 04/4/2023 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định truy tố Huỳnh Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị hại, anh Nguyễn Tấn H xác nhận sự việc xảy ra như tóm tắt nội dung vụ án, xác nhận anh đã nhận lại đủ số tiền bị lấy trộm 500.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với trình bày của vợ anh, anh cho rằng trong phòng của vợ chồng anh để rất nhiều tiền nên khi phát hiện bị mất, có thể do không bình tĩnh và có thể vợ của anh đã lấy 10.000.000 đồng ở những cọc tiền khác chứ không phải lấy trong cọc tiền mà bị cáo đã lấy trộm, tại phiên tòa, anh H khẳng định số tiền bị mất trộm là 500.000.000 đồng.

Những người làm chứng trình bày:

Chị Trương Bá Thanh T3 xác nhận chị là vợ anh Nguyễn Tấn H và vợ chồng anh chị có nhận tiền đáo hạn ngân hàng 1.900.000.000 đồng vào ngày 19/7/2022, dự định nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng đến ngày 24/7/2022, anh H hỏi chị về việc có lấy số tiền 500.000.000 đồng hay không thì nghi ngờ và phát hiện bị cáo lấy trộm nên báo công an bị mất trộm 500.000.000 đồng nhưng chị cũng cho rằng trước đó vài ngày chị có lấy số tiền 10.000.000 đồng trong cọc tiền trả tiền hàng nên chỉ mất trộm 490.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Tấn H1 xác nhận ông là cha của anh Nguyễn Tấn H và ông nghe nói việc anh H bị mất trộm 500.000.000 đồng nhưng do vợ của anh H đã lấy sử dụng 10.000.000 đồng nên số tiền bị mất trộm chỉ là 490.000.000 đồng; ông xác nhận số tiền bị mất trộm là một phần trong số tiền ông trả cho anh H1 2.100.000.000 đồng mà ông nhận từ ngân hàng (gồm các loại tiền 100.000 đồng, 200.000 đồng và 500.000 đồng vẫn còn bó dây của ngân hàng).

Chị Thích Thị Trúc L thừa nhận vào ngày 22/7/2022, chị được bị cáo chuyển khoản số tiền 93.000.000 đồng và bị cáo có nói số tiền do trúng số mà có được; sáng ngày 23/7/2022, bị cáo nộp vào tài khoản của chị số tiền 150.000.000 đồng và tiếp tục chuyển vào tài khoản của chị số tiền 100.000.000 đồng đến chiều cùng ngày bị cáo yêu cầu chị chuyển vào tài khoản của anh H1 số tiền 38.500.000 đồng để trả tiền mua xe mô tô; đến sáng ngày 24/7/2022, bị cáo tiếp tục chuyển vào tài khoản của chị số tiền 50.000.000 đồng và bị cáo có nói đã chuyển vào tài khoản của mẹ chị là bà Ngô Thị Bích N số tiền 50.000.000 đồng. Khi biết được sự việc bị cáo trộm tiền của anh H, mẹ của chị đã chuyển vào tài khoản của chị 50.000.000 đồng và chị đã rút 390.000.000 đồng trong tài khoản cộng với tiền mặt hơn 14.000.000 đồng và đưa cho bị cáo để trả cho anh H.

Bà Ngô Thị Bích N xác nhận vào ngày 24/7/2022 bị cáo có chuyển khoản cho bà số tiền 50.000.000 đồng và sau khi biết số tiền trên do bị cáo trộm, bà đã chuyển khoản cho chị L để trả lại cho bị cáo.

Bà Huỳnh Kim P xác nhận bà có điện thoại cho bị cáo, bị cáo có thừa nhận đã lỡ lấy tiền của anh H nên sẽ chuyển trả, chỉ nơi giấu số tiền 110.000.000 đồng và bà đã trực tiếp trả cho anh H; qua nói chuyện với anh H biết được bị cáo đã chuyển khoản trả 390.000.000 đồng cho anh H và bị cáo cũng đã giao xe mô tô, điện thoại do bị cáo sử dụng tiền trộm mua nên anh H xem như đã nhận đủ số tiền 110.000.000 đồng và anh H cũng đã viết biên nhận nhận đủ số tiền 110.000.000 đồng.

Chị Huỳnh Kim Y xác nhận gia đình có liên lạc với bị cáo vào ngày 25/7/2022 và qua điện thoại, bị cáo thừa nhận có lấy trộm 500.000.000 đồng của anh H và gia đình có khuyên nhủ bị cáo trình diện với cơ quan công an.

Anh Thái Văn H1 xác nhận có bán xe mô tô biển số 67K1- 681.81 cho bị cáo và đã nhận tiền do chị Trúc L chuyển khoản 38.500.000 đồng; anh không liên quan và không có yêu cầu gì về vụ án.

Anh Huỳnh Văn D thừa nhận anh từng là chủ xe mô tô 67K1-681.81 nhưng anh đã bán cho người khác nên không liên quan, không có yêu cầu gì về vụ án.

Bị cáo Huỳnh Văn T thừa nhận do biết vợ chồng anh H có khoản tiền lớn và vì lòng tham nên vào ngày 22/7/2022 bị cáo đã lợi dụng sự lơ là của vợ chồng anh H lấy trộm 500.000.000 đồng của vợ chồng anh H. Bị cáo đã sử dụng số tiền trên tiêu xài cá nhân, chuyển tiền vào tài khoản của người thân và sau khi bị phát hiện, bị cáo dùng số tiền còn lại cùng với những tài sản do bị cáo mua sắm từ số tiền trộm để giao trả đủ số tiền 500.000.000 đồng cho anh H.

Phát biểu luận tội, kiểm sát viên giữ quyền công tố xác định cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 09 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, học vấn thấp nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: không đặt ra.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã trả lại tiền và tài sản cho bị hại tương đương với số tiền bị trộm và các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến tranh luận: qua diễn biến phiên tòa, Người bào chữa nhận thấy bản cáo trạng truy tố bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng. Tuy nhiên cũng có một số tình tiết đề nghị Hội đồng xét xử quan tâm xem xét cho bị cáo:

Do hám lợi, muốn có tiền để tiêu xài mà không phải lao động cực nhọc, bị cáo đã nổi lòng tham lấy trộm tiền của anh H. Khi phát hiện hành vi trộm tiền của bị cáo, gia đình bị cáo cũng đã động viên bị cáo và bị cáo đã nhận thấy sai phạm nên đã hoàn trả số tiền trộm và đầu thú.

Gia đình của bị hại đã nhận lại tiền và tài sản tương đương với số tiền bị mất trộm nên không yêu cầu bị cáo bồi thường, hoàn trả và đồng thời có đề đạt nguyện vọng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Gia đình bị hại khai bị trộm chỉ 490.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc để áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo trong việc xác định số tiền bị mất trộm.

Xét các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 07 năm tù cũng có tác dụng trừng phạt và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Kiểm sát viên tranh luận: việc gia đình bị hại khai có sử dụng 10.000.000 đồng trong cọc tiền bị mất trộm là lời khai chỉ nhằm mục đích giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hồ sơ có đầy đủ tài liệu, chứng cứ thể hiện số tiền bị chiếm đoạt là 500.000.000 đồng như: bị cáo thừa nhận có kiểm đếm số tiền trộm được, mô tả các loại tiền của ông H1, các chứng từ nạp vào tài khoản ngân hàng, chuyển khoản và tiêu xài cá nhân nên không đồng ý với ý kiến của người bào chữa về việc xác định số tiền bị chiếm đoạt là 490.000.000 đồng; đối với hình phạt, Đại diện Viện kiểm sát chỉ đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định để quyết định hình phạt để trừng phạt, giáo dục cũng như nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

Người bào chữa: tôi chỉ nêu ra việc gia đình bị hại khai chỉ mất trộm 490.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo chứ không tranh luận về vấn đề này.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo bày tỏ sự ăn năn, hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### *Về tố tụng:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử xét thấy: lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Văn T phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; tuy tại phiên tòa, Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo trong việc xác định số tiền bị cáo đã chiếm đoạt như theo trình bày của bị hại nhưng Hội đồng xét xử xét thấy: sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng của anh H, bị cáo đã sử dụng chìa khóa

cắt dây ni-lông buộc cọc tiền và kiểm đếm xác định số tiền chiếm đoạt được là 500.000.000 đồng, ngoài việc thừa nhận này của bị cáo, các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập được gồm các phiếu nạp tiền, chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của bị cáo, vợ bị cáo, mẹ vợ của bị cáo, mua sắm điện thoại Iphone, phụ kiện điện thoại và tiêu xài cá nhân, trình bày của bị cáo cũng như trình bày của bị hại tại phiên tòa đã đủ cơ sở để xác định bị cáo đã chiếm đoạt của anh H số tiền 500.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận theo ý kiến của người bào chữa về việc áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo trong việc xác định số tiền bị chiếm đoạt là 490.000.000 đồng. Như vậy, đủ căn cứ xác định: lợi dụng sự bất cẩn, lơ là của anh Nguyễn Tấn H trong việc quản lý tài sản, bị cáo Huỳnh Văn T đã lén lút đột nhập vào phòng riêng của anh H lấy trộm 500.000.000 đồng của anh H nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, biết được hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì muốn dễ dàng có tiền để tiêu xài, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, lén lút chiếm đoạt tiền của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của bị cáo gây ra.

[3] Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự; sau khi bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục xong hậu quả, đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải và bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, quyết định xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt, theo như đề nghị của Kiểm sát viên và lời bào chữa của Người bào chữa cũng đủ tác dụng nghiệm trị, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và mục đích răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo thuộc thành phần lao động nên Hội đồng xét xử quyết định không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận tiền và tài sản tương đương với số tiền bị lấy trộm và các đương sự không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: quá trình điều tra, cơ quan điều tra không thu giữ vật chứng nên việc xử lý vật chứng không đặt ra.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

*Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Xử phạt: bị cáo Huỳnh Văn T 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/8/2022.

[2] Về án phí:

*Căn cứ điểm a khoản 1 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.*

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo:

*Căn cứ vào Điều 333, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;*

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cơ quan CS Điều tra – Công an tỉnh;
- Cơ quan THA hình sự tỉnh;
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng Tòa án tỉnh.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phước Hưng**